

Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 20 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Bản BH, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản BH, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Bản BH, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản BH, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bá Hải L, sinh ngày 12/02/2014. Anh T và chị T thỏa thuận giao chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu L. Anh Thuật không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị T thỏa thuận, anh T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2021/0013086 ngày 23/02/2023. Trả lại Anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn(03bản);
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- UBND xã NM, huyện Quan Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bàn Hữu Văn**